

NGHỊ QUYẾT
Về việc phê chuẩn kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ VĨNH QUANG KHÓA XX,
KỲ HỌP THỨ 12**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 49a/NQ-HĐND ngày 28/12/2021 của Hội đồng nhân dân xã Vĩnh Quang về Nghị quyết về Phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2020 – 2025;

Xét Tờ trình số 140/TTr-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Quang về việc đề nghị phê chuẩn kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025;

Sau khi nghe báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - xã hội, Hội đồng nhân dân xã khóa XX và các ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí phê chuẩn kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với những nội dung sau:

I. Các chỉ tiêu chủ yếu.

1. Lĩnh vực kinh tế

- 1.1. Tổng sản lượng lương thực có hạt: 2.811,8 tấn.
- 1.2. Thu ngân sách trên địa bàn: 88 triệu /năm.
- 1.3. Thu nhập bình quân đầu người: 23.400.000đ/người/năm
- 1.4. Tổng đàn gia súc, gia cầm:
 - + Tổng đàn trâu: 360 con
 - + Tổng đàn bò: 2.885 con
 - + Tổng đàn lợn: 4.000 con
 - + Tổng đàn gia cầm: 25.000 con
- 1.5. Trồng rừng: 25 ha (cây giang lấy lá 5 ha)
- 1.6. Tỷ lệ độ che phủ rừng : 37,5%
- 1.7. Tỷ lệ số hộ sử dụng nước hợp vệ sinh: 98,05%
- 1.8. Giá trị sản xuất trên một đơn vị diện tích 48 triệu đồng/ha

1.9. Giao thông nông thôn: Cải tạo, sửa chữa đường GTNT nền đường rộng 1,5m trở lên: 13km.

2. Lĩnh vực văn hóa – xã hội, môi trường

2.1. Duy trì phổ cập giáo dục các loại hình.

2.2. Chỉ tiêu về y tế:

- Tổng tỷ suất sinh 2,35 con/phụ nữ.
- Giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi: 0,4%/năm.

2.3. Chỉ tiêu văn hóa:

- Tỷ lệ gia đình văn hóa đạt tiêu chuẩn văn hóa: 85%
- Tỷ lệ làng, bản đạt tiêu chuẩn văn hóa: 70%
- Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đạt tiêu chuẩn văn hóa: 95%
- Phần đầu phát triển đối tượng tham gia BHXH tự nguyện năm 2025 đạt chỉ tiêu giao.

2.4. Giảm tỷ lệ hộ nghèo đạt 6,15% trở lên

3. Chỉ tiêu Nông thôn mới:

Thực hiện các chỉ tiêu của các tiêu chí:

- Chỉ tiêu 9.1 của tiêu chí số 9: Nhà tạm, nhà dột nát
- Tiêu chí số 10. Thu nhập bình quân đầu người đạt: 23.400.000 đồng/người/năm
- Tiêu chí 4.2 của tiêu chí số 4: Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn: tăng thêm 10%.
- Duy trì các tiêu chí đã đạt.

4. Quốc phòng, An ninh.

- Tuyển chọn công dân khám tuyển nghĩa vụ quân sự năm 2026 đạt kế hoạch huyện giao.
- Tăng cường giữ vững an ninh quốc phòng, đảm bảo trật tự an toàn xã hội 14/14 xóm.

II. Những giải pháp chủ yếu

1. Về lĩnh vực kinh tế

1.1. Nông, lâm nghiệp và xây dựng nông thôn mới:

** Sản xuất Nông nghiệp:*

- Triển khai và thực hiện kịp thời các nhiệm vụ sản xuất nông nghiệp năm 2025 theo định hướng của UBND huyện, Đảng ủy, HĐND xã. Phối hợp với nhân dân phòng trừ dịch bệnh cho các loại cây trồng theo chỉ tiêu huyện giao.
- Tiếp tục chỉ đạo phát triển sản xuất và nhân rộng các mô hình kinh tế có hiệu quả nhằm nâng cao thu nhập cho người dân coi đây là nền tảng cốt lõi góp phần xây dựng thành công các tiêu chí xây dựng nông thôn mới.
- Thực hiện có hiệu quả, đồng bộ các giải pháp phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, rà soát hoàn thiện phương án phòng, chống thiên tai trên địa bàn xã.

**Chăn nuôi - Thú y:*

Tiếp tục phòng dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn; Chỉ đạo phát triển chăn nuôi, tăng số lượng đàn gia súc, gia cầm, của các xóm, các hộ gia đình, chỉ đạo việc chăm sóc, phát triển đàn bò kết hợp với việc trồng cỏ để phục vụ chăn nuôi, chỉ đạo thường xuyên theo dõi kịp thời xử lý các loại dịch bệnh xảy ra, vận động thực hiện hương ước làng xóm, quy ước cấm thả rông gia súc.

**Lâm nghiệp:*

Tăng cường công tác triển khai, tuyên truyền về phòng, chống cháy rừng, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm luật bảo vệ rừng. Vận động nhân dân khoanh nuôi, bảo vệ rừng, mở rộng diện tích trồng cỏ để trồng các loại cây giống phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

**Xây dựng nông thôn mới:*

- Tiếp tục tuyên truyền, vận động nhân dân hiến đất, góp công, ra sức ...để xây dựng nông thôn mới trên địa bàn. Trực tiếp chỉ đạo, phân công các phụ trách xóm quan tâm thực hiện, phấn đấu đạt tiêu chí theo kế hoạch huyện giao trên địa bàn xã.

1.2. Lĩnh vực sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp:

Theo dõi, kiểm tra tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, giải quyết những khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật.

1.3. Lĩnh vực thương mại - dịch vụ:

Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị kinh doanh trên địa bàn có kế hoạch cung ứng đảm bảo các mặt hàng thiết yếu cho nhân dân, không để xảy ra tình trạng thiếu hàng, gom hàng, gây sốt giá, ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống của người dân.

Phối hợp thực hiện tốt công tác phòng, chống buôn lậu, hàng giả, hàng cấm và gian lận thương mại; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

1.4. Công tác quản lý quy hoạch, kế hoạch, đầu tư:

Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý quy hoạch, kế hoạch. Triển khai thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản theo kế hoạch đầu tư công năm 2024 khi được cấp vốn; vận động nhân dân tu sửa, mở mới và giải bê tông các tuyến đường liên thôn, liên xóm

- Tổ chức ra quân phát quang, giải toả hành lang giao thông, nạo vét kênh mương nội đồng, chỉnh trang bộ mặt nông thôn ngay đầu năm 2025.

- Huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng kinh tế - xã hội, tập trung ra quân ngay từ đầu năm để thực hiện có hiệu quả phong trào xây dựng nông thôn mới, chỉnh trang khu dân cư, xây dựng đường GTNT, kênh, rãnh thoát nước theo chỉ tiêu đăng ký.

1.5. Công tác Tài chính:

- Tổ chức thực hiện thu đúng, thu đủ các loại thuế, phí và các loại quỹ theo quy định của Nhà nước. Phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch thu, chi ngân sách huyện giao và Nghị quyết HĐND xã.

- Thực hiện chi ngân sách đúng quy định của nhà nước, đảm bảo chi đúng, chi đủ các khoản chi thường xuyên như: chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, chế độ bảo trợ xã hội, các chính sách đảm bảo an sinh xã hội. Chi trả lương, phụ cấp và các khoản chi thường xuyên đảm bảo cho hoạt động của bộ máy cấp xã, chi trả nợ các công trình, các chính sách hỗ trợ xây dựng NTM, hỗ trợ lãi suất...

1.6. Phát triển doanh nghiệp và kinh tế tập thể:

Tiếp tục phối hợp xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống thông tin về hộ kinh doanh, Hợp tác xã hoạt động trên địa bàn. Phối hợp hoàn thiện công tác điều tra cơ sở kinh doanh cá thể trên địa bàn xã.

1.7. Tài nguyên và Môi trường:

Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực tài nguyên và môi trường; tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức bảo vệ môi trường. Chú trọng kiểm tra việc chấp hành các quy định của Luật khoáng sản đối với các đơn vị hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn.

- Tăng cường hơn nữa công tác quản lý đất đai, tài nguyên trên địa bàn xã, xử lý các hộ lấn chiếm đất đai. Quy hoạch các vùng đất ở phù hợp với phát triển khu dân cư mới trên địa bàn xã.

- Phối hợp với HTX vệ sinh môi trường xã Vĩnh Quang và các ngành liên quan quản lý tốt vệ sinh môi trường, tổ chức công tác thu gom và xử lý rác thải.

2. Lĩnh vực Văn hóa – Xã hội

2.1. Văn hóa - Thông tin:

- Sử dụng có hiệu quả hệ thống truyền thanh về tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách đến các cụm dân cư cho toàn dân được nghe, biết và thực hiện.

- Tổ chức các hoạt động thông tin tuyên truyền chào mừng các ngày lễ lớn. Triển khai có hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” năm 2024. Giữ gìn, phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp và truyền thống văn hóa dân tộc.

2.2. Y tế

- Tập trung nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm và triển khai thực hiện các chương trình Quốc gia về y tế trên địa bàn đảm bảo đúng kế hoạch và hiệu quả. Tăng cường chỉ đạo thực hiện tốt các chỉ tiêu về kế hoạch hóa gia đình. Thực hiện tốt công tác chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho nhân dân, đặc biệt là việc tuyên truyền, hướng dẫn sâu rộng đến nhân dân sử dụng các biện pháp tránh thai hiện hành.

- Kiểm soát chặt chẽ, phòng, chống các loại dịch bệnh truyền nhiễm trên địa bàn xã.

2.3. Giáo dục và Đào tạo:

- Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn. Phát động và tổ chức các phong trào của ngành, của địa phương. Huy động trẻ trong độ tuổi đi học đến trường, duy trì sĩ số học sinh. Thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2024-2025.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp để hoàn thiện cơ sở vật chất tại các trường học. Tiếp tục thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục ở các cấp học.

2.4. Lao động việc làm và an sinh xã hội:

- Giải quyết kịp thời các chế độ, chính sách cho người có công và thân nhân người có công theo đúng quy định. Thực hiện quản lý tốt các đối tượng BTXH trên địa bàn theo quy định. Nắm chắc tình hình đời sống nhân dân, hỗ trợ kịp thời trợ cấp khó khăn đột xuất, thiếu đói giáp hạt, thiên tai.

- Tăng cường các hoạt động về thông tin thị trường lao động, tư vấn, giới thiệu việc làm. Tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia các lớp học nghề phù hợp với điều kiện của địa phương góp phần ổn định việc làm cho người lao động.

- Đẩy mạnh thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các dự án, chính sách của Chính phủ về xóa đói giảm nghèo. Thực hiện chính sách an sinh xã hội, đảm bảo chính sách kịp thời cho các gia đình thương binh, liệt sĩ và người có công; thực hiện cứu đói, cứu tết kịp thời, đúng đối tượng.

- Thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn. Thực hiện gia hạn, cấp phát thẻ BHYT cho người dân đầy đủ, kịp thời, tiếp tục tiếp nhận hồ sơ tăng, giảm thẻ cho người dân theo quy định; Tiếp tục thực hiện phát triển các đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm tự nguyện; Tiếp tục thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em; công tác bình đẳng giới; công tác phòng, chống tệ nạn xã hội trên địa bàn.

2.5. Công tác Dân tộc:

Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình, chính sách dân tộc được Đảng và Nhà nước đầu tư trên địa bàn xã; đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức, triển khai thực hiện các chính sách trên địa bàn xã nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

3. Lĩnh vực Nội vụ - Cải cách hành chính

3.1. Nội vụ, Cải cách hành chính:

- Tiếp tục thực hiện đúng chế độ, đối tượng trong việc thực hiện nâng bậc lương thường xuyên và các khoản phụ cấp khác cho các đối tượng đủ điều kiện. Thực hiện tốt công tác quản lý cán bộ, công chức, người HĐKCT cấp xã, xóm và người trực tiếp tham gia công việc cấp xóm; công tác thi đua khen thưởng; công tác quản lý nhà nước về tôn giáo. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực và trình độ, đạo đức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, người HĐKCT cấp xã, xóm và người trực tiếp tham gia công việc cấp xóm.

- Thực hiện nghiêm về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong cải cách thủ tục hành chính. Duy trì, thực hiện nghiêm túc chế độ trực một cửa, một cửa liên thông theo hướng dẫn. Thực hiện tốt phần mềm dịch vụ công trực tuyến.

- Triển khai sâu rộng, toàn diện trên các lĩnh vực công tác tư pháp. Đẩy mạnh việc tuyên truyền phổ biến pháp luật, tăng cường tổ chức đối thoại và tiếp nhận các ý kiến phản biện để tạo sự đồng thuận cao và phát huy sức mạnh của toàn xã hội trong việc thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ năm 2025.

3.2. Thanh tra:

Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về phòng, chống tham nhũng. Tiếp nhận và giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân theo đúng quy định. Tiếp tục thực hiện công tác thanh tra theo kế hoạch.

3.3. Tư pháp:

- Triển khai sâu rộng, toàn diện trên các nội dung, văn bản trong lĩnh vực công tác tư pháp. Đẩy mạnh việc tuyên truyền phổ biến pháp luật, tăng cường tổ chức đối thoại và tiếp nhận các ý kiến phản biện để tạo sự đồng thuận cao và phát huy sức mạnh của toàn xã hội trong việc thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ năm 2025.

3.4. Quốc phòng, an ninh:

- Xây dựng kế hoạch tham mưu cho Đảng ủy, UBND xã về kế hoạch thực hiện mô hình an ninh năm 2025.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước về công tác Quốc phòng đến cán bộ, Đảng viên, hội viên và nhân dân trên địa bàn xã để nâng cao cảnh giác cách mạng. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân ngày càng vững chắc.

- Tham mưu cho Hội đồng NVQS xã tổ chức giao lệnh cho Thanh niên trúng tuyển và tổ chức buổi gặp mặt và giao nhận quân năm 2025 đạt 100% chỉ tiêu huyện giao.

- Ra Kế hoạch trực sẵn sàng chiến đấu bảo vệ tết dương lịch, tết nguyên đán và các ngày lễ lớn trong năm 2025.

- Tổ chức huấn luyện các đối tượng Dân quân theo Kế hoạch

- Thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch và sự phân công chỉ đạo Ban CHQS huyện, Đảng ủy, HĐND, UBND.

- Thực hiện chính sách hậu phương quân đội, chính sách đối với lực lượng vũ trang địa phương; chăm lo, tạo điều kiện cho các quân nhân xuất ngũ ổn định đời sống và thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với các gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình người có công với cách mạng.

- Thực hiện tốt công tác phối hợp tổ chức giao ban hàng tháng theo kế hoạch đề ra, để kịp thời xử lý các phức tạp, tồn đọng xảy ra trên địa bàn xã.

- Thực hiện tốt công tác quản lý cư trú, di cư tự do trên địa bàn xã.

- Tăng cường công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự và an toàn xã hội; thường xuyên tuần tra, nắm chắc tình hình hoạt động đạo trên địa bàn.

Điều 2. Hội đồng nhân dân xã giao cho Ủy ban nhân dân xã tổ chức chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết này và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân xã theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Vĩnh Quang, khóa XX, kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 30 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực thi hành sau 07 ngày kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND, UBND huyện;
- TT. Đảng ủy;
- TT. HĐND, các Ban HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- TT. UBND, BTT. UB MTTQ xã;
- Lưu: Vp.



Hoàng Trọng Quyết

(Kèm theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND, ngày 08 tháng 01 năm 2025)

[illegible]

TT	Loại cây hàng năm	Đơn vị tính	Chỉ tiêu toàn xã	Nà Tôm	Nà Luông	Thị trấn Nà	Bản Cải	Nà Ngà	Cốc Tém	Bản Miêu	Nà Pháo	Nà Lầu	Khuổi Rò	Nậm Lạn	Nậm Uóm	Nà Hiên	Phiêng Rù
2.3	Khoai tây: Diện tích	ha	0.3				0.1	0.1		0.1							
	Năng suất	Tạ	64.1														
	Sản lượng	Tấn	1.923														
2.3	Lạc cả năm: Diện tích	ha	7	0.4	0.65	0.3	0.85	0.65	0.3	0.65	0.2	0.7	0.3	0.5	0.7	0.5	0.3
	Năng suất	Tạ	5.83														
	Sản lượng	Tấn	4.66														
	Lạc vụ xuân: Diện tích	ha	2	0.2	0.35		0.35	0.35		0.35		0.2			0.2		
	Năng suất	Tạ	4.68														
	Sản lượng	Tấn	0.936														
	Lạc vụ mùa: Diện tích	ha	5	0.2	0.3	0.3	0.5	0.3	0.3	0.3	0.2	0.5	0.3	0.5	0.5	0.5	0.3
	Năng suất	Tạ	4.68														
	Sản lượng	Tấn	2.34														
2.4	Sắn: Diện tích	ha	16	1	1.0	0	1.8	1.8	0.5	1.8	1	2.6	1	1	1	1	0.5
	Năng suất	Tạ	156.5														
	Sản lượng	Tấn	250.4														
2.6	Trồng cỏ cả năm: Diện tích	ha	20	1.6	1.5	1.1	1.1	1	1.6	1.3	2	1.8	1.1	2	1.5	1.6	0.8
	Năng suất	Tạ	190.4														
	Sản lượng	Tấn	295														
a	Trồng cỏ xuân: Diện tích	ha	10	0.8	1	0.5	0.5	0.5	1	0.5	1	1	0.5	1	0.5	1	0.2
	Năng suất	Tạ	195														
	Sản lượng	Tấn	195														
b	Trồng cỏ mùa: Diện tích	ha	10	0.8	0.5	0.6	0.6	0.5	0.6	0.8	1	0.8	0.6	1	1	0.6	0.6
	Năng suất	Tạ	185														
	Sản lượng	Tấn	185														
3	Cây rau, đậu củ, quả các loại	ha	30	2	2.5	1.5	3.5	3.5	1.5	2.5	2	2.5	1.5	1.5	2	2	1.5
II. Chăn nuôi			32,245														
1	Trâu	Con	360		73	5	72	75		61	16			14	44		
2	Bò	Con	2,885	190	95	291	70	90	220	230	290	250	90	290	260	324	195
3	Lợn	Con	4,000	400	200	200	710	340	200	300	250	200	100	300	450	250	100
5	Gia cầm	Con	25,000	1550	1250	1250	3150	2850	1550	2150	2250	1250	750	1850	1850	1550	1750

[illegible]

